

Số: /TB - ĐHNN

Hà Nội ngày 26 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Lịch nộp chứng chỉ ngoại ngữ thứ 2 năm 2025 để phủ điểm và xác định Chuẩn đầu ra dành cho Khóa QH.2025.F1

Để phục vụ cho việc phủ điểm và xác định Chuẩn đầu ra các học phần Ngoại ngữ thứ 2 năm 2025, Phòng Đào tạo và Người học thông báo về lịch và quy trình nộp các chứng chỉ ngoại ngữ Quốc tế và Vstep. Thông tin cụ thể như sau:

1. Thời gian: 28/8/2025 – 28/9/2025

Để thuận lợi cho công tác hậu kiểm chứng chỉ, Nhà trường khuyến khích sinh viên sử dụng các chứng chỉ ngoại ngữ phổ biến. Trong trường hợp chứng chỉ không thể hậu kiểm, sinh viên không được xét miễn học và phủ điểm. Sinh viên tìm hiểu tại <https://bit.ly/HuongdanhocNN2> để biết thêm chi tiết.

2. Quy trình:

Chứng chỉ ngoại ngữ Quốc tế (IELTS, TOEIC, TOPIK, HSK, JLPT...): *Bảng quy đổi mức điểm sang trình độ được đính kèm thông báo này.*

- Sinh viên đọc kỹ hướng dẫn khai báo trong <https://bit.ly/NopNN2QH2025>, điền các thông tin trong Google form chính xác. Đơn khai báo tải từ địa chỉ: <http://daotao.ulis.vnu.edu.vn/category/nn-trong-dhgg/van-ban-bieu-mau-nn-trong-dhgg/>. Link chỉ mở khi đến hạn đăng ký.

- Sau khi nhận được hồ sơ, phòng Đào tạo và Người học tiến hành hậu kiểm, gửi email xác thực thông tin cho sinh viên. Sau 03 tuần kể từ ngày kết thúc nhận đơn, Phòng Đào tạo và Người học ra Quyết định miễn học và công nhận điểm cho sinh viên. Quyết định kèm danh sách các chứng chỉ được công nhận được gửi cho sinh viên và về các Khoa đào tạo để phối hợp thực hiện và lưu trữ. Sinh viên xem kết quả tại website: <http://daotao.ulis.vnu.edu.vn/category/nn-trong-dhgg/ket-qua-hoc-tap-nn-trong-dhgg/>.

Lưu ý: Đối với sinh viên khóa QH.2025, sinh viên nộp chứng chỉ để được xét phủ điểm và công nhận chuẩn đầu ra trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhập học. Sau thời gian 30 ngày, sinh viên nộp chứng chỉ chỉ được công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên.

Đề nghị các đơn vị đào tạo trong Trường thông báo đến sinh viên trong đơn vị được biết và thực hiện./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Khoa đào tạo (để phối hợp);
- Bộ phận TT-PC (để biết)
- Lưu: QTĐH, ĐT&NH, L03.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG P. ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Quỳnh Hoa

Phụ lục 2. Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương ứng với yêu cầu chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ (*)

2.1. Tiếng Anh

KNLNNVN	IELTS	TOEFL	Aptis ESOL	Cambridge Exam	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency
Bậc 3	4.5	42 iBT	B1	A2 Key: 140 B1 Preliminary: 140 B2 First: 140 B1 Business Preliminary: 140 B2 Business Vantage: 140	VSTEP.3-5 (4.0)
Bậc 4	5.5	72 iBT	B2	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary: 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	VSTEP.3-5 (6.0)
Bậc 5	7.0	95 iBT	C1	B2 First: 180 C1 Advanced: 180 C2 Proficiency: 180 B2 Business Vantage: 180 C1 Business Higher: 180	VSTEP.3-5 (8.5)

2.2. Một số thứ tiếng khác

2.2.1. Tiếng Nga

Khung NLNNVN	TPKH
Bậc 3	TPKH-1
Bậc 4	TPKH-2
Bậc 5	TPKH-3

2.2.2. Tiếng Pháp

Khung NLNNVN	DELF-DALF	TCF
Bậc 3	DELF B1	TCF B 1
Bậc 4	DELF B2	TCF B 2
Bậc 5	DALF C1	TCF C1

2.2.3. Tiếng Trung

(Yêu cầu đạt HSK và HSK K)

Khung NLNNVN	HSK
Bậc 3	HSK Bậc 3
Bậc 4	HSK Bậc 4
Bậc 5	HSK Bậc 5 và HSK K cao cấp

2.2.4. Tiếng Đức

Khung NLNNVN	Goethe-Zertifikat	TELC Deutsch	DSD	ÖSD -Zertifikat	TestDaF	ECL
Bậc 3	B1	B1	I	B1	TDN3	B1
Bậc 4	B2	B2	II (Viết/ nói: 8-11 điểm; Nghe/ đọc: 8-13 điểm)	B2	TDN4	B2
Bậc 5	C1	C1	II (Viết/ nói: 12-24 điểm; Nghe/ đọc: 14-24 điểm)	C1	TDN5	C1

2.2.5. Tiếng Nhật

Khung NLNNVN	JLPT	NAT-TEST	J-TEST
Bậc 3	N3	3Q	500
Bậc 4	N2	2Q	600
Bậc 5	N1	1Q	700

2.2.6. Tiếng Hàn

Khung NLNNVN	TOPIK
Bậc 3	II (bậc 3)
Bậc 4	II (bậc 4)
Bậc 5	II (bậc 5)

(*) Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu người học cần đạt được; trường hợp các chứng chỉ ngoại ngữ dùng làm minh chứng để xác định CDR có đủ phần thi cho 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết thì người học phải tham dự đủ 4 kỹ năng nói trên. Các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác tiếng Anh có 3 kỹ năng Nghe - Đọc - Viết được công nhận là TOPIK (tiếng Hàn), JLPT, NAT-TEST, J-TEST (tiếng Nhật), TCF (Tiếng Pháp);

- Đối với một số chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế không thông dụng khác, các đơn vị gửi chứng chỉ đến Trường ĐHNĐ để xác định việc quy đổi tương đương; ĐHQGHN không công nhận các chứng chỉ ngoại ngữ thi online./

ĐƠN XIN XÁC NHẬN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ

Nhập các thông tin theo link sau: goo.gl/9eqotU

(Link mở trong thời gian thông báo lịch nộp các Chứng chỉ ngoại ngữ Quốc tế hàng năm của P. Đào tạo)

Họ và tên :

Ngày tháng năm sinh:

Mã số SV:

Là sv khóa QH 20

CTĐT: Chuẩn/CLC VNU/:

Khoa:

Trường :

SĐT :

E-mail:

Chứng chỉ NN gì (IELTS, JLPT...)

Ngày thi:

Số hiệu chứng chỉ:

Đạt trình độ bậc (theo bảng quy đổi)

Điểm đạt được:

Số CMND:

Sinh viên xem Portal để điền chính xác các thông tin sau:

Các học phần NN2 đã tích lũy: (Ghi rõ CHƯA nếu chưa tích lũy):

HP	Điểm	Thời gian tích lũy	HP	Điểm	Thời gian tích lũy
		Học kì .. năm học			Học kì .. năm học

		Học kì .. năm học			Học kì .. năm học
--	--	-------------------	--	--	-------------------

Hà Nội, ngày tháng năm 20 SV kí tên:

Em tên là:

Đã nộp Cc ngoại ngữ (IELTS, JLPT...):

Vào ngày:

Phòng ĐT&NH kí tên